

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 65/2021/ST-HNGĐ

Ngày: 16 /11/2021

V/v T/c ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm M

2. Ông Nguyễn Văn R

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh

- Đại diện viện kiểm nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Mai T- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Xâm B, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bị đơn: Ông Lâm T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2021 và tại phiên Tòa nguyên đơn bà Thị Xâm B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà tự nguyện chung sống với ông Thức và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước ngày 24/6/2013. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà xin được ly hôn với ông Thức.

Về con chung: Vợ chồng có 02(hai) người con chung tên Lâm H, sinh ngày 28/3/2014 và người con tên Thị Sốc Ch, sinh ngày 23/8/2018, khi ly hôn nguyên vọng nuôi hai người con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ: Không có

Theo bản lấy lời khai ngày 29/10/2021 bị đơn ông Lâm T và tại phiên tòa ông trình bày:

Trước khi đăng ký kết hôn chúng vợ chồng có tìm hiểu nhau khoảng 4(bốn) đến 5 (năm) tháng, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Phú ngày 24/6/2013, hai bên có làm đám cưới sau khi đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung với nhau không có cãi nhau, vợ nghĩ ông không minh bạch về tiền bạc nên đuổi ông về nhà mẹ đẻ ở nhiều lần, sau đó ông quay lại xin lỗi và ở lại với vợ tiếp, năm 2019 vợ ông có đuổi ông về nhà ông cũng vì mâu thuẫn tiền bạc, năm 2021 do ông giữ lại 01 triệu nên vợ ông lại tiếp tục đuổi ông và xin ly hôn. Trong quá trình sống chung Ban điều hành ấp có hòa giải vợ chồng ông ba lần, ông đã hứa sẽ lo làm ăn, không nhậu nên ông về ở lại với vợ. hiện ông xác định còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn ông xin nuôi một người con.

Về con: Có hai người con chung: Thị Sóc Ch sinh ngày 23/8/2018 và người con tên Lâm H sinh ngày 28/3/2014 hiện đang ở với vợ, trường hợp ly hôn thì ông có nguyện vọng nuôi một người con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên Tòa:

Về việc chấp hành tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Xâm B

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Xâm B được ly hôn với ông Lâm T

- Về con chung: Giao hai người con chung tên Thị Sóc Ch sinh ngày 23/8/2018 và người con tên Lâm H sinh ngày 28/3/2014 cho bà Bô chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Thị Xâm B có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Lâm T. Ông, bà có hộ khẩu thường trú ấp Tân Lợi, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Bà Bô và ông Thức tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn.

Ngày 24/6/2013 được UBND xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2013, vì vậy hôn nhân của bà Bô và ông Thức là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bô thì xác định không còn tình cảm nên kiên quyết được ly hôn với ông Thức. Tại phiên tòa ông xác định còn thương vợ, con, không muốn ly hôn, nếu ly hôn phải chia cho ông một người con, ông Thức thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, trong thời gian sống chung Ban điều hành ấp cũng đã tiến hành hòa giải nhiều lần, năm 2021 do không minh bạch về tiền bạc lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà Bô và ông Thức đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Bô được ly hôn với ông Thức.

[3] Về con chung:

Hiện hai người con đang sống chung với bà Bô, xét nguyện vọng của cháu Huy ở với mẹ, người con tên Thị Sóc Ch còn nhỏ nên cần giao hai người con chung tên Thị Sóc Ch sinh ngày 23/8/2018 và người con tên Lâm H sinh ngày 28/3/2014 cho bà Bô chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng bà Bô không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Bô phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thị Xâm B.

Bà Thị Xâm B được ly hôn với ông Lâm T.

Về con chung: Giao hai người con chung tên Thị Sóc Ch sinh ngày 23/8/2018 và người con tên Lâm H sinh ngày 28/3/2014 cho bà Bô chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2/ Về án phí: Buộc bà Bô phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009529 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA